

Nhon Trạch, ngày 27 tháng 03 năm 2010

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên công ty: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Mã chứng khoán: NT2).**

**Năm báo cáo: Năm 2009**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

##### **\* Việc thành lập:**

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về điện năng, với chính sách đa dạng hóa các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tham gia đầu tư trong lĩnh vực điện, phù hợp với tổng sơ đồ 6 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhà máy điện CTHH Nhơn Trạch 2 công suất 750MW được đầu tư xây dựng theo hình thức IPP, đồng chủ sở hữu do các nhà đầu tư trong nước góp vốn thực hiện. Để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng Trung tâm điện lực Nhơn Trạch, theo đề xuất của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tại văn bản số 1942/VPCP-CN ngày 11/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về chủ trương giao cho Tập đoàn Dầu khí chủ trì cùng các doanh nghiệp khác đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2), được thành lập theo hình thức góp vốn của các cổ đông.

Ngày 15/06/2007, Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐH thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 với số vốn điều lệ ban đầu là 2.560 tỷ đồng.

##### **\* Niêm yết:**

- Ngày 23/12/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 2959/UBCK-QLPH chấp thuận PVPower NT2 trở thành công ty đại chúng;
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có Thông báo số 2797/TB-VSD chấp thuận đăng ký lưu ký cổ phiếu PVPower NT2;
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 126/2009/GCNCP-VSD chấp thuận cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: **NT2**.
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có công văn số 4725/VSD-ĐK thông báo PVPower NT2 đã chính thức trở thành tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD;
- Ngày 30/12/2009 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 818/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu PVPower NT2 tại Sở GDCKHN với mã chứng khoán **NT2**;

- + Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- + Tên tiếng Anh : PetroVietnam Power Nhơn Trạch 2 Joint Stock Company
- + Tên viết tắt : PVPower NT2
- + Mã chứng khoán: NT2
- + Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- + Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
- + Website : <http://www.pvpnt2.com>
- + E.mail : [info@pvpnt2.com](mailto:info@pvpnt2.com)

**\* Các sự kiện khác:**

- Ngày 09/04/2009 PVPower NT2 ký kết hợp đồng Thiết kế, mua sắm, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình (gọi tắt là EPC) Dự án nhà máy điện CTHH Nhơn Trạch 2 với Liên danh nhà thầu Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) và Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
- Ngày 27/06/2009 Lễ khởi công và phát động phong trào thi đua xây dựng công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
- Ngày 18/09/2009 PVPower NT2 ký kết hợp đồng Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với Tổng công ty Bảo hiểm dầu khí Việt Nam.
- Ngày 28/11/2009 PVPower NT2 ký kết hợp đồng Bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với Siemens

**2. Quá trình phát triển**

**\* Ngành nghề kinh doanh:**

- o *Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện;*
- o *Sản xuất và kinh doanh điện năng;*
- o *Nhập khẩu nhiên liệu và xuất khẩu vật tư phụ tùng để sản xuất kinh doanh điện;*
- o *Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện;*
- o *Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện./.*

**\* Tình hình hoạt động:**

Năm 2009 là năm bản lề Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Về cơ bản tình hình hoạt động của Công ty năm 2009 ổn định, chất lượng, kịp thời và hiệu quả.

**3. Định hướng phát triển:** Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

**\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Phấn đấu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động.
- Tiếp tục kiện toàn và củng cố về bộ máy tổ chức nhân sự; hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để điều hành tốt hơn công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục đôn đốc các nhà thầu triển khai thực hiện các gói thầu, hạng mục công trình dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn, đặc biệt là đáp ứng tiến độ đề ra;
- Tích cực triển khai đàm phán để sớm ký kết các hợp đồng mua bán khí, thu xếp vốn vay, mua bán điện,;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và thực tập cho nhân sự vận hành và bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2; bố trí sắp xếp bộ máy vận hành để chuẩn bị vận hành chu trình đơn vào tháng 03/2011.
- Kiện toàn công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông, đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến công ty để tạo niềm tin với nhà đầu tư, nâng cao vị thế của một Công ty cổ phần lớn trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam;

**\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Nghiên cứu bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp nhằm tận dụng các cơ sở vật chất (kho chứa, cảng xuất,...) sau khi nhà máy được xây dựng xong và đi vào hoạt động. Tìm kiếm khả năng tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình nhiệt điện tua bin khí mới ở khu vực Đông Nam bộ trong những năm tới.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### ***1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009***

Trong năm 2009 Hội đồng quản trị đã tích cực chủ động, bám sát kế hoạch được Đại hội cổ đông phê duyệt, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng quản trị và đã ban hành 26 Nghị quyết, 33 Quyết định theo đề xuất của Công ty để chỉ đạo và phê duyệt các vấn đề liên quan đến các hoạt động, triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2009 của công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều bám sát nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và phù hợp với chức năng quyền hạn của HĐQT và luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT là cơ sở và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty triển khai tổ chức, thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2009 của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết và Quyết định đã ban hành để theo dõi kiểm tra các hoạt động của Công ty một cách chặt chẽ và thực tế năm 2009 Công ty đã thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT một cách nghiêm túc, mang lại hiệu quả và đặc biệt là dự án đã triển khai đúng kế hoạch tiến độ đề ra.

Trong tháng 12/2009, đã hoàn thành xong các thủ tục để niêm yết cổ phiếu công ty và tính đến cuối tháng 12/2009 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận

niêm yết 256.000.000 cổ phiếu công ty, mã chứng khoán NT2 lên sàn giao dịch chứng khoán Upcom vào ngày 22/01/2010.

Trong tình hình suy thoái chung của nền kinh tế thế giới và lạm phát gia tăng của kinh tế Việt Nam trong năm 2009 gây nên khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Hoạt động chính của công ty đến thời điểm hiện nay vẫn đang trong quá trình đầu tư xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chưa có doanh thu bán điện. Tổ chức bộ máy và điều kiện cơ sở vật chất của Công ty đang trong quá trình xây dựng và hoàn chỉnh. Công ty nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách kích cầu hỗ trợ về lãi suất, về thuế của Chính phủ; Cùng những chủ trương, Nghị quyết, Quyết định quản lý đúng đắn sát với thực tiễn; Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và tinh thần nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của toàn thể CBCNV. Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận.

## **2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)**

- Chi phí đầu tư Xây dựng:

Tổng cộng giải ngân đầu tư xây dựng dự án NMD Nhơn Trạch 2 trong năm 2009 là: 60.110.400 EUR, 37.181.226 USD và 349.484.713.000 VNĐ.

- + Khối lượng thực hiện so với KH năm 2009 đạt: 100%.
- + Tình hình giải ngân so với KH năm 2009 đạt: 91,96%.

- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2009:

- + Doanh thu tài chính :178.598.447.269 VNĐ (đạt: 254% so với KH)
- + Chi phí hoạt động : 13.670.616.460 VNĐ

Chi phí hoạt động của công ty trong năm 2009 là 13.670.616.460 VNĐ/16.757.221.892 (bằng 81,2%) tiết kiệm 17,8% chi phí so với kế hoạch.

- + Lợi nhuận trước thuế :164.927.830.809 VNĐ (đạt 313% so với KH)
- + Nộp thuế : 29.118.265.755 VNĐ
- + Lợi nhuận sau thuế :135.809.565.054 VNĐ ( đạt 312% so với KH)

Tài sản, nguồn vốn đến thời điểm ngày 31/12/2009 như sau:

- + Tổng tài sản :
- \* Tài sản ngắn hạn : 3,378,020,645,056 VNĐ
- \* Tài sản dài hạn : 1,854,985,216,748 VNĐ
- + Tổng nguồn vốn :
- \* Nợ phải trả : 2,362,431,630,454 VNĐ
- \* Nguồn vốn chủ sở hữu : 2,870,574,231,350 VNĐ

## **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông công nghệ cao (Sopewaco) với số tiền là : 11.140.000.000 VNĐ (chiếm 13,927% vốn điều lệ Sopewaco)

#### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Hòa đồng bộ tổ máy số 1 chu trình đơn cuối tháng 12/2010 và tổ máy số 2 cuối tháng 1/2011. Đảm bảo Phát điện thương mại tổ máy số 1 vào cuối tháng 3/2011; tổ máy số 2 tháng 4/2011;
- Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy vào cuối tháng 12 năm 2011;
- Phát triển, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua nhằm đưa công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.
- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành và của Công ty đúng chức năng của HĐQT theo Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và theo Luật doanh nghiệp.

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

##### - Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

##### **\* Cơ cấu tài sản:**

##### **Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:**

Tài sản dài hạn/Tổng tài sản : 35,45 %

Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản : 64,55%

##### **\* Cơ cấu nguồn vốn:**

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn : 45,14%

Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn : 54,86%

##### **\* Khả năng sinh lời**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản : 3,15%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản : 2,6 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH : 4,73%

##### **\* Khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán nhanh : 1,43%

Khả năng thanh toán hiện hành : 1,43 %

##### - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

+ Tổng tài sản : 5,233,005,861,804 VNĐ

\* Tài sản ngắn hạn : 3,378,020,645,056 VNĐ

\* Tài sản dài hạn : 1,854,985,216,748 VNĐ

+ Tổng nguồn vốn : 5,233,005,861,804 VNĐ

\* Nợ phải trả : 2,362,431,630,454 VNĐ

\* Nguồn vốn chủ sở hữu : 2,870,574,231,350 VNĐ

##### - Tổng số cổ phiếu theo từng loại, đang lưu hành:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ LƯỢNG
<b>* Số lượng cổ phiếu theo từng loại</b>			
+	Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Cổ phiếu	31.233.850
+	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu	224.766.150
<b>* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>			
+	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu	256.000.000
+	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu	Không

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2008
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
4. Giá vốn hàng bán		
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	178,598,447,269	82,836,905,532
7. Chi phí tài chính		
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,670,616,460	11,835,312,415
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>164,927,830,809</b>	<b>71,001,593,117</b>
11. Thu nhập khác		
12. Chi phí khác		
<b>13. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động khác</b>		
<b>14. Tổng lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế</b>	<b>164,927,830,809</b>	<b>71,001,593,117</b>
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	29,118,265,755	16,665,761,252
16. Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại		
<b>17. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế TNDN</b>	<b>135,809,565,054</b>	<b>54,335,831,865</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>530.51</b>	<b>351.74</b>

Kết quả sản xuất kinh doanh năm nay (báo cáo tài chính đã được kiểm toán) đạt được kết quả như trên là do công ty thực hiện việc mua sắm theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, tiết kiệm và hiệu quả nên đã giảm được chi phí hoạt động, chi phí mua sắm công cụ, tài sản cố định so với kế hoạch được giao. Mặc dù đang ở trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chưa có doanh thu bán điện, nhưng Công ty đã có những giải pháp về mặt tài chính khéo léo, uyển chuyển và sáng tạo nhưng vẫn bảo đảm sự thận trọng và an toàn về nguồn vốn, lựa chọn được các ngân hàng đối tác có năng lực, tin cậy. Do đó, mặc dù khối lượng tiền giải ngân rất lớn lên tới hàng ngàn tỷ đồng trong năm 2009, Công ty vẫn có báo cáo tài chính rất lành mạnh, khả năng thanh toán đảm bảo và có lãi sau thuế rất đáng kể, vượt xa mức kỳ vọng của các cổ đông.

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

**\* Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- + Công ty đã tiếp tục kiện toàn và củng cố về bộ máy tổ chức, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm hoàn thiện thêm từng bước khung pháp lý cho việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, đồng bộ, lấy hiệu quả trong công việc làm đầu;
- + Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức hợp lý nhằm tạo lập hệ thống quản lý, điều hành hoạt động linh hoạt, đồng bộ, lấy hiệu quả làm đầu. Bộ máy quản lý dự án ngày càng được củng cố
- + Xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại; Phát triển các phong trào hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh trong Công ty; Thu hút các cán bộ giỏi, có kinh nghiệm thực tế gắn bó lâu dài để góp phần củng cố và phát triển Công ty; Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV; Tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết chung sức chung lòng vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh;
- + Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của Công ty; Tận dụng năng lực và kinh nghiệm sẵn có của bộ máy nhân lực hiện có của Công ty, với mục tiêu tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo tính hiệu quả và đồng bộ trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản;
- + Chú trọng công tác nhân sự chuẩn bị tốt cho khối vận hành để nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ vận hành và bảo trì Nhà máy sau này;
- + Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của các Cổ đông và chỉ đạo từ PVN và PV Power, đạt được sự nhất trí và đồng thuận cao về các chủ trương và định hướng trong quá trình triển khai dự án;
- + Tăng cường sự phân công phối hợp của Ban Tổng Giám đốc, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, chủ động sáng tạo, dám chịu trách nhiệm của lãnh đạo các cấp của Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch .
- + Tập trung nâng cao hiệu quả của công tác quản lý dự án đảm bảo quy trình phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất giữa Công ty với các đơn vị tư vấn. Đôn đốc các Nhà thầu Tư vấn quản lý dự án trong nước và Tư vấn kỹ thuật nước ngoài thực hiện đúng và đầy đủ phạm vi công việc của đơn vị Tư vấn theo hợp đồng đã ký nhằm triển khai xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đạt chất lượng cao và đúng tiến độ;
- + Đôn đốc tổng thầu EPC thực hiện các công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị theo đúng Hợp đồng đã ký kết đạt chất lượng và tiến độ đã đề ra; Đặc biệt chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác tin cậy, tôn trọng lẫn nhau giữa chủ đầu tư, tư vấn và nhà thầu, tất cả vì mục tiêu chung của dự án;

**\* Các biện pháp kiểm soát:**

Tăng cường các công tác giám sát, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, bảo hộ an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng nhà máy, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường kiểm tra giám sát công tác tổ chức điều hành quản lý chung và công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Gắn kỷ cương lao động với năng suất, hiệu quả từng công việc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Tăng cường Ban lãnh đạo Công ty thêm 01 Phó Tổng Giám đốc; dự kiến thành lập Văn phòng Công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển về công tác quản trị, văn phòng, quan hệ cổ đông và chính thức niêm yết cổ phiếu ngày 22/1/2010. Tăng cường thêm một số kỹ sư, cử nhân cho các phòng chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu trong công việc sắp tới của Công ty.

Năm 2010 là năm Công ty tiếp tục thực hiện triển khai các gói thầu lớn của dự án như Tư vấn Quản lý dự án trong nước, Tư vấn Kỹ thuật nước ngoài, Thiết kế - Mua sắm thiết bị - Xây dựng (EPC) nhà máy điện; Bảo hiểm xây dựng lắp đặt; Xây dựng Khu quản lý vận hành; Đào tạo vận hành nhà máy và một số công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng nhà máy.

Năm 2010 tiếp tục thực hiện mua sắm cơ sở vật chất thiết bị trang bị cho Công ty, quỹ lương cho CBCNV và các chi phí khác phục vụ hoạt động của Công ty.

Nghiên cứu bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp nhằm tận dụng các cơ sở vật chất (kho chứa, cảng xuất,...) sau khi nhà máy được xây dựng xong và đi vào hoạt động. Tìm kiếm khả năng tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình nhiệt điện tua bin khí mới ở khu vực Đông Nam bộ trong những năm tới.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán (Xem đính kèm Báo cáo tài chính).

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam.

##### **2. Kiểm toán nội bộ**

Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát, giải quyết uốn nắn đưa các hoạt động từ công tác tổ chức điều hành quản lý chung đến công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại công trường nhà máy, các phòng nghiệp vụ và các hoạt động nghiệp vụ đi vào nề nếp.

#### **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Bê tông công nghệ cao 11.140.000.000 đ (tương đương 13,925% vốn điều lệ).

#### **VII. Tổ chức và nhân sự**



## **1. Cơ cấu tổ chức của công ty:**

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên.
- + Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên.
- + Ban Tổng giám đốc công ty gồm: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng công ty.
- + Cơ cấu công ty gồm:
  - Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo
  - Phòng Kinh tế - Kế hoạch
  - Phòng Tài chính – Kế toán
  - Phòng Dự án
  - Phòng Xây dựng

## **2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

**2.1/ Lý lịch cá nhân:** Theo Phụ lục đính kèm báo cáo

**2.2/ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:**

a) Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, lương tháng 13, khen thưởng..vv..như các cán bộ công nhân viên khác.

b) Khen thưởng đạt chỉ tiêu vượt kế hoạch:

Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 thông qua việc khen thưởng cho Ban điều hành công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2009 vượt kế hoạch đề ra.

## **3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

### **3.1 Lực lượng lao động:**

Đến ngày 31/12/2009 tổng số nhân sự của Công ty khối văn phòng là 51 người (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc, Trưởng Ban kiểm soát) và 138 người cho khối vận hành. Bộ máy của Công ty sẽ được củng cố và phát triển cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của Công ty.

### **3.2 Chính sách đối với người lao động:**

\* Chính sách đào tạo:

- Công ty luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV Công ty. Hàng năm, Công ty đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

\* Chính sách tiền lương, thưởng:

- Công ty trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm đều tiến hành họp Hội đồng lương để xét tăng lương cho người lao động, khuyến khích người lao động làm việc tích cực, hoàn thành tốt, nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.
- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết Tây, ngày thành lập Công ty, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

*\* Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của Công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản .... quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- Công ty hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV của Công ty với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra Công ty đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, Ban An toàn sức khỏe môi trường, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

#### ***4./ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.***

Trong năm 2009 miễn nhiệm Ông Hồ Công Kỳ - Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông Hoàng Xuân Quốc – TGD kiêm Thành viên HĐQT thay thế Ông Kỳ; Miễn nhiệm Ông Nguyễn Đình Lâm – Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông Đoàn Minh Mẫn – Thành viên HĐQT thay thế Ông Lâm; Miễn nhiệm Ông Lê Quốc Vinh – Tr Ban kiểm soát công ty và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Hà – Trưởng ban kiểm soát thay thế Ông Vinh.

#### **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

## **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

+ *Hội đồng quản trị*: gồm 05 người

- Ông Lê Tự Hiểu : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Hoàng Xuân Quốc : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đặng Minh Phong : Ủy viên
- Ông Đoàn Minh Mẫn : Ủy viên
- Ông Lương Ngọc Anh : Ủy viên

+ *Ban Kiểm soát*: Gồm 03 người

- Bà Nguyễn Thị Hà : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Trương Anh Tuấn : Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Xuân : Thành viên

Trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.

### **\* *Hoạt động của HĐQT:***

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ và bất thường để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đúng điều lệ và quy định Pháp luật.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch cho Ban Tổng giám đốc. Ra các Nghị quyết và ban hành các Quyết định về chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, các biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc và các giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện và điều hành quản lý. Đồng thời theo dõi việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Công ty.

- Và rất nhiều hoạt động khác.

### **\* *Hoạt động của Ban kiểm soát:***

Ban kiểm soát công ty trong năm 2009 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư như đấu thầu, chỉ định thầu, phê duyệt và thực hiện các hợp đồng kinh tế...vv

- Chủ động, phối hợp với ban điều hành, quản lý Công ty để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập và cùng làm việc với đơn vị Kiểm toán để thống nhất về nội dung và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính năm.

### **\* *Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:***

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến 31/12/2009

### \* Cổ đông trong nước:

- Tổ chức: 13 cổ đông chiếm 239.206.150 Cổ phần
- Cá nhân: 923 cổ đông chiếm 3.926.850 Cổ phần

### \* Cổ đông ngoài nước

- Tổ chức: 1 cổ đông chiếm 12.800.000 Cổ phần
- Cá nhân: Không

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, P.TCKT;
- Lưu VT, PT.CBTT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Xuân Quốc**

## Phụ lục : Lý lịch tóm tắt Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

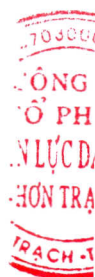
<b>1. Ông Hoàng Xuân Quốc</b>	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1957
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	010424139 Ngày cấp: 14/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ khoa học
Quá trình công tác	
Từ năm 1975 – 1977	Đi bộ đội
Từ năm 1977 – 1982	Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1982 – 1995	Giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1995 – 2001	Cán bộ thuộc Bộ máy điều hành – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam)
Từ năm 2001 - 2004	Phó trưởng Ban QLDA cụm Khí - Điện – Đạm Cà Mau, trực tiếp phụ trách dự án nhà máy điện Cà Mau (2x750MW) tuabin khí chu trình hỗn hợp – Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam
Từ năm 2004 - 2006	Phó Trưởng Ban CBĐTCT Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn
Từ năm 2006 - 2007	Phó Trưởng Ban Khí - Điện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 7/2007 - nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ :	25.610.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần
<b>2. Ông Ưông Ngọc Hải</b>	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/10/1972
Nơi sinh	Hà Tĩnh
CMND	022923967 Ngày cấp: 15/7/2001 Nơi cấp: TPHCM



Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng – Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 - 1996	Kỹ sư cơ khí phòng Kỹ thuật - Công ty chế biến lương thực Colusa - Công ty lương thực TP
Từ năm 1996 – 2007	Phó Trưởng phòng thiết kế nhiệt điện, Phó Ban Tư vấn Phú Mỹ - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2
Từ năm 2007 - 2008	Chuyên viên Vụ Khoa học Công nghệ - Bộ Công Thương
Từ năm 2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần

### **3. Ông Phạm Cương**

Giới tính	Phó Tổng Giám đốc Nam
Ngày tháng năm sinh	30/10/1958
Nơi sinh	Nghệ An
CMND	271481813 Ngày cấp: 27/5/2005 Nơi cấp: Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	
Từ năm 1986 – 1989	Kỹ sư động lực giàn khoan cố định số 3 - Cục khoan biển - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1989 – 1996	Kỹ sư động lực - Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1996 – 1999	Kỹ sư trưởng động lực - Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1999 – 2007	Giàn phó bảo trì thiết bị giàn Đại Hùng
Từ năm 2007 – 2008	Chuyên viên chính thiết bị Công ty Dầu khí Đại Hùng
Từ năm 2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2



Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
<b>4. Ông Lê Quý Dương</b>	Kế toán trưởng công ty
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/6/1971
Nơi sinh	Hưng Yên
CMND	024281872 Ngày cấp: 06/8/2004 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 – 2000	Kế toán tại Xí nghiệp Liên doanh Đông Việt
Từ năm 2001 – 2002	Tư vấn bảo hiểm tại Công ty Prudential Việt Nam
Từ năm 2002 – 2005	Kế toán tại Công ty Xây dựng số 4 - Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX).
Từ năm 2005 – 2006	Kế toán tại Trung tâm kiểm định vật liệu xây dựng và cơ học đất – Công ty TNHH MTV Đầu tư và kinh doanh Khoáng sản (VINACONEX)
Từ năm 2006 – 2007	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, tháng 12/2006 bổ nhiệm Phó phòng Kế toán Ban Quản lý dự án khí điện Nhơn Trạch (PVN)
Từ tháng 06/2007 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	12.500 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	12.500 cổ phần

